

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/03/2020.

V/v *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy; ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đ, T, N, Hải Dương. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Đ, T, N, Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1935; Địa chỉ: H, T, N, Hải Dương; Vắng mặt.

Bà Vũ Thị B, 86 tuổi; Địa chỉ: Đ, T, N, Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Tăng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục ngày 06/5/1988, nhưng do nhận thức hạn chế nên anh chị không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi tổ chức lễ cưới anh chị chung sống cùng nhau ở thôn Đ, T, N, Hải Dương, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, năm 2001 chị đi lao động ở

Đài Loan đến năm 2009 về nước. Từ khi chị đi làm có tiền thì anh Đ lại không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say rồi về nhà gây sự, chửi bới, đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Anh Đ hay ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm danh dự của chị. Vì các con nên chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua và tiếp tục chung sống với anh Đ nhưng anh Đ không thay đổi. Ngày 27/8/2019 giữa chị và anh Bùi Quốc H là em trai anh Đ, xảy ra mâu thuẫn, anh H đánh chị, lúc đó anh Đ cũng có mặt nhưng không can ngăn mà lại hòa vào chửi bới chị. Sau đó chị và anh Đ sống ly thân, đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Đ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Bùi Văn D, sinh ngày 25/8/1989 và Bùi Văn M, sinh ngày 14/01/1991. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Bùi Văn Đ trình bày:

Anh và chị L được gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống cùng nhau từ ngày 06/5/1988 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu khi mới kết hôn anh chị làm nông nghiệp và lao động tự do tại địa phương, đến năm 2001 chị L đi lao động ở Đài Loan đến năm 2009 mới về nước, kể từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, thỉnh thoảng anh đi có đi uống rượu với bạn bè về nhà chị L lại nói nhiều nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau, có một vài lần do nóng tính nên anh có tát chị L một vài cái và có hai lần đuổi chị L đi. Từ tháng 10/2019 đến nay chị L đến ở trông nhà cho con trai nên chỉ có một mình anh ở nhà. Mặc dù giữa anh và chị L có mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh chị tuổi đã nhiều tuổi, con cái đã trưởng thành, nếu chị L không muốn ở cùng anh thì sống ly thân, không cần phải ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Bùi Văn D, sinh ngày 25/8/1989 và Bùi Văn M, sinh ngày 14/01/1991. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của chị L), bà Vũ Thị B (mẹ đẻ của anh Đ) trình bày: Chị L, anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của dân tộc và chung sống cùng nhau từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đã có hai con chung là Bùi Văn D, Bùi Văn M. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khi chị L đi lao động ở nước ngoài về

thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo xác minh tại UBND xã T: Chị L, anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Đ, T, N, Hải Dương. Chị L, anh Đ được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và chung sống như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Quá trình chung sống chị L và anh Đ đã có hai con chung.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị L: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ, về con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đ: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L, nếu anh và chị L không ở được với nhau thì sống ly thân chứ không cần phải ly hôn. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết 35/2000 của Quốc Hội, khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L, anh Đ. Về án phí: chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Đ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào ngày 06/5/1988, sau đó về chung sống cùng nhau, nhưng kể từ thời điểm đó đến nay anh chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi chị L đi lao động ở nước ngoài về vợ chồng bất đồng quan điểm về tài chính, kinh tế gia đình, thường xảy ra đánh, cãi nhau, không có sự thông cảm, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ nhau. Chị L xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ, còn anh Đ không đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy chị L, anh Đ chung sống như vợ chồng từ năm 1988, không đăng ký kết hôn, căn cứ quy định tại b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày

09/6/2000 của Quốc Hội, căn cứ khoản vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì trường hợp nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Vì vậy, không công nhận chị Tăng Thị L anh Bùi Văn Đ là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Chị L, anh Đ có hai con chung là Bùi Văn D, sinh ngày 25/8/1989 và Bùi Văn M, sinh ngày 14/01/1991. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, chị L, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử không công nhận chị Tăng Thị L và anh Bùi Văn Đ là vợ chồng.

2. Án phí: Chị Tăng Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo biên lai số AA/2017/0008483 ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy